

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp
tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt, cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định số 1971/QĐ-BCT ngày 02/8/2023 của Bộ Công Thương, Đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 theo Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 UBND tỉnh gắn với việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXII; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/10/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Ninh Bình về phát triển và quản lý khu công nghiệp cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh thời kỳ 2021-2030, định hướng đến 2050 và các Nghị quyết của tỉnh Ninh Bình về phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững ngành Công Thương, góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu chung về phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm đưa ngành công nghiệp của tỉnh phát triển nhanh, bền vững, phù hợp với xu thế phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

II. MỤC TIÊU

1. Giai đoạn 2021-2025

- Đến năm 2025 tỷ trọng công nghiệp chiếm trên 37,0% trong cơ cấu GRDP của tỉnh. Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến chế tạo đạt từ 15%-20%.

- Chuyển dịch cơ cấu trong giá trị sản xuất công nghiệp ngành khai khoáng chiếm khoảng 0,5%; ngành chế biến chế tạo chiếm khoảng 98,4%; ngành sản xuất

và phân phối điện, khí đốt chiếm khoảng 0,9% và ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải chiếm 0,2% trong cơ cấu của toàn ngành công nghiệp.

- Phân đầu cơ cấu ngành cơ khí chế tạo chiếm khoảng 41,2%; cơ cấu ngành sản xuất thiết bị điện, điện tử và tin học chiếm khoảng 29,5% trong cơ cấu của toàn ngành công nghiệp. Phát triển công nghiệp hỗ trợ từng bước tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu và đóng góp cho ngân sách tỉnh.

- Về phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025: Tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá 2010) đạt 12,0%/năm. Tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt khoảng 13,4%/năm.

2. Giai đoạn 2026-2030

- Đến năm 2030 tỷ trọng công nghiệp chiếm trên 39,0% trong cơ cấu GRDP của tỉnh. Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến chế tạo đạt từ 20-25%.

- Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp ngành khai khoáng chiếm khoảng 0,4%; ngành chế biến chế tạo chiếm khoảng 98,6%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt chiếm khoảng 0,8% và ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải chiếm 0,2% trong cơ cấu của toàn ngành công nghiệp.

- Phân đầu cơ cấu ngành cơ khí chế tạo chiếm khoảng 41,5%; cơ cấu ngành sản xuất thiết bị điện, điện tử và tin học chiếm khoảng 32,0% trong cơ cấu của toàn ngành công nghiệp. Công nghiệp hỗ trợ phát triển mạnh, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu và đóng góp lớn cho ngân sách tỉnh.

- Về phát triển công nghiệp giai đoạn 2026-2030: Tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá 2010) đạt 12,0%/năm. Tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt khoảng 11,6%/năm.

3. Định hướng đến năm 2035

Đến năm 2035 tỷ trọng công nghiệp chiếm khoảng trên 43,0% trong cơ cấu GRDP của tỉnh. Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến chế tạo trên 25%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về đầu tư phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

- Trên cơ sở định hướng phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình về phát triển và quản lý khu công nghiệp cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và đang được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn như: KCN Tam Điệp II (thành phố Tam Điệp), diện tích 386ha; KCN Kim Sơn (huyện Kim Sơn), diện tích 200ha; KCN Gián Khẩu II (huyện Gia Viễn), diện tích quy hoạch 495 ha; KCN Phú Long (huyện Nho Quan), diện tích 485 ha; KCN Xích Thổ (huyện Nho Quan), diện tích 150 ha; KCN Yên Bình (huyện Yên Mô), diện tích 250 ha và CCN Gia Phú - Liên Sơn (huyện Gia Viễn), diện tích 40ha; CCN Yên Lâm (huyện Yên Mô), diện tích

50ha; CCN Chát Bình (huyện Kim Sơn), diện tích 75ha; CCN Khánh Vân (huyện Yên Khánh), diện tích 75ha; CCN Xuân Chính (huyện Kim Sơn), diện tích 75ha; CCN Ninh Vân (huyện Hoa Lư, huyện Yên Mô), diện tích 75ha; CCN Khánh Lợi II (huyện Yên Khánh), diện tích 55ha. Nghiên cứu, mở rộng diện tích KCN Gián Khẩu (diện tích mở rộng 33,12ha), CCN Đồng hướng (diện tích mở rộng 37,41ha), CCN Văn Phong (diện tích mở rộng 25ha), CCN Gia Phú (diện tích mở rộng 25ha), CCN Gia Lập (diện tích mở rộng 35,59ha), CCN Khánh Hải II (diện tích mở rộng 30ha), CCN Khánh Hải I (diện tích mở rộng 13,6896ha).

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn, nhất là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng các KCN Tam Điệp II, KCN Phú Long, CCN Khánh Hải I, Khánh Hải II, CCN Trung Sơn,...; tạo môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, minh bạch, thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn, tạo quỹ đất phát triển công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp.

- Đảm bảo 100% các khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới có hệ thống xử lý nước thải đồng bộ, tập trung và đảm bảo hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường theo quy định; 100% dự án đầu tư đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

2. Về cơ cấu lại các ngành công nghiệp của tỉnh

- *Ngành cơ khí, chế tạo*: Tiếp tục phát huy hiệu quả các dự án của Tập đoàn Thành Công với công suất trên 193.000 xe/năm; đồng thời đầu tư các hệ thống robot, dây chuyền máy móc, thiết bị đồng bộ, hiện đại để nâng công suất nhà máy, phục vụ sản xuất các dòng xe ô tô mới (trong đó có các dòng xe ô tô điện). Đến năm 2030: Phân đấu sản lượng ô tô các loại đạt trên 205.000 xe (trong đó, xe ô tô điện đạt khoảng 20.000 xe). Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí phục vụ cho ngành ô tô, điện tử, điện gia dụng và cho các ngành khác. Sản xuất chi tiết, linh kiện chính xác chất lượng cao, định hướng hỗ trợ sản xuất cho các dòng xe ô tô cao cấp vào các khu, cụm công nghiệp đã hoàn thiện cơ bản về hạ tầng kỹ thuật. Tiếp tục thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm linh kiện phụ tùng, thiết bị ngành ô tô. Hình thành hệ thống doanh nghiệp địa phương có khả năng cung ứng cho doanh nghiệp lắp ráp, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI. Ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu, thiết kế chế tạo sản phẩm mới và chuyên gia công nghệ, đầu tư công nghệ hiện đại máy móc nông nghiệp, linh kiện phụ tùng ô tô, v.v... Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ như đúc, dập, khuôn mẫu; sản xuất dây và thiết bị dây dẫn; sản xuất máy móc, lắp ráp động cơ, sản xuất các linh kiện, thiết bị, khí cụ điện,... thiết bị chuyên dùng cho các ngành kinh tế; sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho ô tô, xe máy.

- *Ngành sản xuất thiết bị điện, điện tử, tin học*: Tiếp tục phát triển, mở rộng và phát huy tối đa công suất dự án nhà máy sản xuất camera modul và linh kiện điện tử của Công ty Mcnex Vina tại KCN Phúc Sơn và các dự án điện tử hiện có trên địa bàn. Đưa vào hoạt động các dự án đã được chấp thuận đầu tư, trong đó: nhà máy MS Electronics Việt Nam; sản xuất linh kiện điện tử (CABLE ASSY); nhà máy King Star Ninh Bình,... Tiếp tục thu hút đầu tư các dự án cơ quy mô lớn sản xuất các sản phẩm điện tử, vi mạch điện tử, bo mạch điện tử, phụ tùng, linh

kiện điện tử; sản xuất sản phẩm thiết bị điện; ... nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước và tham gia xuất khẩu. Phát triển ngành thiết bị điện, điện tử và tin học trở thành ngành công nghiệp chủ lực và tạo cơ sở hỗ trợ cho các ngành khác phát triển. Liên kết sản xuất các doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp FDI để tham gia sâu vào chuỗi cung ứng. Ưu tiên ứng dụng công nghệ vào quản lý sản xuất và quản lý tổng thể doanh nghiệp điện tử nhằm tối ưu hóa quy trình. Ưu tiên phát triển các sản phẩm trong lĩnh vực như thiết bị tự động hóa, máy tính, điện thoại, phát triển phần mềm, nội dung số, dịch vụ công nghệ thông tin và điện tử y tế.

- *Công nghiệp hỗ trợ*: Đẩy mạnh thu hút đầu tư và phát triển công nghiệp hỗ trợ phù hợp với tiềm năng và lợi thế của Ninh Bình trong liên kết cụm ngành phục vụ cho sản xuất trong nước và xuất khẩu như: Các chi tiết khung, găm, thân vỏ, cửa xe, các chi tiết dạng tấm, hệ thống treo, hệ thống truyền lực, hệ thống làm mát, chi tiết động cơ, động cơ điện, bu lông, ốc vít, ổ bi, bánh răng cụm linh kiện và các mạch điện tử sử dụng trong công nghiệp ô tô, các loại chi tiết nhựa chất lượng cao, các bộ phận bằng cao su. Phát triển các loại linh kiện thiết bị điện tử, bộ vi mạch điện tử, chip điện tử, IC, bo mạch điều khiển. Các loại khuôn mẫu, các loại chi tiết cơ khí tiêu chuẩn chất lượng cao; các loại chi tiết nhựa chất lượng;... Phụ kiện cho ngành may, da giày: sợi, khóa, chỉ may, chỉ khâu, đế giày, mũ giày... và sản xuất bao bì.

- *Ngành dệt may - da giày*: Thực hiện chủ trương tỉnh tại Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/10/2021 trong thời gian tới không thu hút các dự án may mặc, giày dép thông thường. Đẩy mạnh đầu tư nâng cấp, đầu tư công nghệ hiện đại vào các dự án hiện có trên địa bàn tỉnh theo hướng chuyên môn hóa cao, tập trung vào các khâu có giá trị gia tăng cao dựa trên quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa nhằm tạo bước nhảy vọt về chất và lượng sản phẩm. Thu hút dự án đầu tư sản xuất phụ liệu phục vụ ngành dệt may - da giày.

- *Ngành sản xuất vật liệu xây dựng*: Duy trì và phát huy năng lực sản xuất xi măng của các nhà máy hiện có trên địa bàn. Thực hiện tốt các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các nhà máy xi măng theo quy định. Hạn chế, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Giảm dần tỷ trọng sản lượng gạch nung phù hợp với tăng dân gạch không nung một cách hợp lý, theo đúng lộ trình. Thu hút đầu tư sản xuất vật liệu mới, công nghệ cao thân thiện với môi trường (như bê tông khí; gạch siêu nhẹ, siêu chống nóng, vật liệu cách điện).

- *Ngành công nghiệp hóa chất*: Phát triển ngành hoá chất theo hướng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại. Điều chỉnh cơ cấu đầu tư hướng vào các lĩnh vực như hóa dược, dược liệu, hoá mỹ phẩm. Tập trung đầu tư hoàn thiện và đi vào hoạt động dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO và GMP-EU của Công ty cổ phần Dược phẩm Ninh Bình tại phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình.

- *Ngành chế biến nông lâm sản, thực phẩm và đồ uống*: Tiếp tục duy trì sản xuất, đầu tư mở rộng quy mô và hiện đại hóa công nghệ trong sản xuất những sản phẩm thế mạnh của địa phương, có thương hiệu, có uy tín phục vụ xuất khẩu. Phát

huy tối đa công suất hoạt động của các nhà máy sản xuất, chế biến rau quả hiện có trên địa bàn tỉnh như Công ty CP chế biến thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao; Công ty cổ phần chế biến nông sản Việt Xanh, Công ty Á Châu,... Đưa vào hoạt động ổn định nhà máy tái chế giấy phế liệu HKB (*sản xuất giấy, bột giấy từ giấy tái chế*); đầu tư sản xuất gỗ ván dán cho sàn xe khách và xe tải; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ tại CCN Đồng Hướng,... Di chuyển cơ sở sản xuất của Công ty giấy Tiến Dũng vào CCN Văn Phong, huyện Nho Quan. Thu hút các dự án sản xuất bánh, kẹo, chế biến thực phẩm, sản xuất nước giải khát chất lượng cao, sản xuất sữa dê công nghệ hiện đại phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu; các dự án công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất nông sản, thực phẩm (sản xuất hộp giấy, vỏ sắt...).

- *Phát triển tiểu thủ công nghiệp*: Thúc đẩy công nghiệp tiểu thủ công nghiệp và nghề truyền thống, đặc sản địa phương... phát triển theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, gắn với nguồn nguyên liệu, các hoạt động du lịch, dịch vụ và xây dựng nông thôn mới. Tổ chức liên kết chuỗi giá trị, phát triển làng nghề gắn với du lịch, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Thiết kế những sản phẩm mới phù hợp với thị trường, nâng cao năng lực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ cảnh quan, môi trường làng nghề. Tiếp tục bảo tồn, phát triển các sản phẩm TTCN, làng nghề truyền thống phục vụ xuất khẩu và gắn với du lịch như sản phẩm thêu ren Ninh Hải (huyện Hoa Lư), đồ gỗ mỹ nghệ Ninh Phong (Thành phố Ninh Bình), đá mỹ nghệ Ninh Vân (huyện Hoa Lư), làng nghề truyền thống gốm, sứ Bò Bát (huyện Yên Mô). Khuyến khích phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp kết hợp với dịch vụ du lịch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ giải pháp của kế hoạch này. Định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan liên quan theo quy định;

- Chủ động phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất và kinh doanh của các nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Tập trung triển khai các chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch của ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030: Chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử; Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan nghiên cứu đề xuất, tham mưu UBND tỉnh các cơ chế chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh về lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan triển khai Chương trình xúc tiến thu hút đầu tư; xây dựng Danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025; theo dõi và đôn đốc các dự án ngoài

KCN, CCN triển khai theo tiến độ dự án được chấp thuận; chủ động rà soát, xử lý nghiêm theo quy định đối với các dự án không đảm bảo tiến độ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến đầu tư, phát triển các chương trình, dự án đầu tư, phát triển kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh; tham mưu kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ về phát triển công nghiệp trên địa bàn.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách như chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả chương trình xúc tiến, thu hút đầu tư trong và ngoài nước các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp vào các KCN trên địa bàn tỉnh theo đúng định hướng. Tập trung nguồn lực để triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và hệ thống xử lý nước thải các KCN phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc các dự án trong KCN triển khai theo tiến độ dự án được chấp thuận; rà soát và kiên quyết thu hồi các dự án đầu tư không có khả năng triển khai, chậm triển khai tạo môi trường đầu tư, cơ hội cho các nhà đầu tư có năng lực thực sự đầu tư.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt các quy hoạch xây dựng các KCN, CCN (lập mới hoặc điều chỉnh) theo thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố và các Chủ đầu tư lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch chi tiết xây dựng các KCN, CCN thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện theo quy định.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên, lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch khác có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì có ý kiến, thẩm định về công nghệ các dự án đầu tư, ngăn ngừa các dự án đầu tư có sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ cấm chuyên giao và công nghệ có nguy cơ tác động xấu đến môi trường.

- Triển khai hiệu quả các chính sách phát triển khoa học và công nghệ hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ vào sản xuất, chế biến, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ tiên tiến.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm đáp ứng quỹ đất phục vụ phát triển các KCN, CCN và các dự án công nghiệp trên địa bàn; đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế xã hội ổn định, bền vững.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh về công nghiệp; tham mưu các giải pháp tăng cường hợp tác, đa dạng hóa liên kết đào tạo, thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực và giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề trên địa bàn.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ban, ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nội dung liên quan theo Đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp của tỉnh của tỉnh và các nội dung của Kế hoạch này.

- Chủ động rà soát, cập nhật, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm đảm bảo quỹ đất phục vụ cho phát triển các dự án công nghiệp, thương mại; tạo điều kiện thuận lợi cũng như phối hợp giải quyết những khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

10. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt đối với lĩnh vực công nghiệp, thương mại; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình để kịp thời có giải pháp tháo gỡ, khó khăn vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai.

- Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục cho vay, đẩy mạnh áp dụng công nghệ trong quy trình vay vốn nhằm đẩy nhanh tốc độ, thời gian xử lý hồ sơ; chủ động, linh hoạt áp dụng biện pháp đảm bảo tiền vay phù hợp với quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng; nâng cao hiệu quả, rút ngắn thời gian thẩm định, xét duyệt, không làm lỡ cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp; chú trọng đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng nhằm tăng cường cho vay không có tài sản đảm bảo trên cơ sở quản lý được dòng tiền và kiểm soát rủi ro.

11. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng, các Hiệp hội để công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đặc biệt là trong xử

lý các vấn đề mới như kinh doanh trên các nền tảng số, thương mại điện tử... đạt hiệu quả cao nhất.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình

Tăng cường tổ chức sản xuất, truyền dẫn, phát sóng, phát hành các chương trình, chuyên mục, ấn phẩm về các hoạt động phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp để tuyên truyền sâu rộng về công tác xây dựng và thực thi chính sách cũng như các hoạt động của ngành công nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, yêu cầu cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn quản lý nghiêm túc triển khai thực hiện. Giao Sở Công Thương chủ trì, làm đầu mối phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh định kỳ ngày 20 tháng 12 hàng năm và đột xuất theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP3, 4, 5.

Th_VP3_02KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn